

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám mắt Bác sỹ Quỳnh Ninh Bình (cơ sở 2)

#### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ-SYT ngày 21/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế Ninh Bình về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt 28 danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám mắt Bác sỹ Quỳnh Ninh Bình (cơ sở 2), địa chỉ: Số 72, cầu Tào, quốc lộ 10, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình, số Giấy phép hoạt động: 983/NB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/6/2026;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành. Phòng khám mắt Bác sỹ Quỳnh Ninh Bình (cơ sở 2) phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật được Sở Y tế Ninh Bình phê duyệt và theo đúng quy định của pháp luật có liên quan về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám mắt Bác sỹ Quỳnh Ninh Bình (cơ sở 2) và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (báo cáo);
- UBND xã Vũ Dương;
- PKCK Mắt Bs Quỳnh cơ sở 2;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLKCB.

(Th).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Anh Phong

**PHỤ LỤC. DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT THỰC HIỆN  
TẠI PHÒNG KHÁM MẮT BÁC SỸ QUỲNH NINH BÌNH (CƠ SỞ 2)**  
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Mã kỹ thuật theo thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương	Danh mục kỹ thuật
1	14.166	14. MẮT	Lấy dị vật giác mạc sâu
2	14.193	14. MẮT	Tiêm dưới kết mạc
3	14.194	14. MẮT	Tiêm cạnh nhãn cầu
4	14.195	14. MẮT	Tiêm hậu nhãn cầu
5	14.197	14. MẮT	Bơm thông lệ đạo
6	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
7	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
8	14.205	14. MẮT	Đốt lông siêu, nhổ lông siêu
9	14.207	14. MẮT	Trích chớp, lệ, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
10	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
11	14.211	14. MẮT	Rửa cùng đồ
12	14.212	14. MẮT	Cấp cứu bong mắt ban đầu
13	14.214	14. MẮT	Bóc giả mạc
14	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp
15	14.221	14. MẮT	Soi góc tiền phòng
16	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt
17	14.24	14. MẮT	Siêu âm mắt
18	14.250	14. MẮT	Test thử cảm giác giác mạc
19	14.251	14. MẮT	Test phát hiện khô mắt
20	14.255	14. MẮT	Đo nhãn áp
21	14.257	14. MẮT	Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)
22	14.258	14. MẮT	Đo khúc xạ máy
23	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
24	14.261	14. MẮT	Thử kính
25	14.262	14. MẮT	Đo độ lác
26	14.263	14. MẮT	Xác định sơ đồ song thị
27	14.290	14. MẮT	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
28	14.307	14. MẮT	Lấy sợi giác mạc trong viêm giác mạc sợi
<b>Tổng số kỹ thuật: 28 kỹ thuật</b>			